

Bản án số: 81/2025/DS-PT
Ngày 11 – 6 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phan Công Trí.

Các Thẩm phán:

- Ông Trương Thanh Dũng.
- Bà Giang Thị Cẩm Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/TLPT-DS, ngày 14/5/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2025/DS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 66/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1953 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Bà **Trương Kim K**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Tiến H1, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (văn bản uỷ quyền ngày 11/6/2025)(có mặt).

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Trương Kim K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bà Trần Thị H là nguyên đơn trình bày: Bà có cho bà K mượn tiền làm nhiều lần, bà K mượn tiền bà rồi trả. Bà không nhớ thời gian nào bà K có mượn tiền và vàng làm nhiều lần, do là mẹ con nuôi thân thiết nên khi cho mượn

thì bà và bà K không có lập biên nhận gì. Tuy nhiên, ngày 24/6/2022, bà Trương Kim K đi khỏi địa phương để trốn nợ, đến khoảng năm 2024, khi bà K về địa phương thì bà K có làm biên nhận thừa nhận còn nợ tiền bà. Cụ thể lúc đầu bà cho bà K mượn tiền và vàng tổng cộng quy ra tiền là 255.000.000 đồng, đã trả được 21.000.000 đồng, còn nợ lại 234.000.000 đồng. Nội dung này được thể hiện trong Biên nhận ngày 11/02/2024 (âm lịch). Bà K hứa mỗi tháng trả cho bà 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi làm biên nhận bà K chỉ trả được 6 lần với số tiền 12.000.000 đồng thì ngưng không trả tiền đến nay. Vì vậy, nay bà yêu cầu bà K trả lại số tiền là 222.000.000 đồng, không yêu cầu chồng của bà K cùng có trách nhiệm thanh toán tiền, không yêu cầu tính tiền lãi.

Theo bà Trương Kim K là bị đơn trình bày: Bà có mua gà, vịt của bà H nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể số lượng bao nhiêu. Ngoài ra, bà có vay tiền của bà H tổng số tiền bao nhiêu không nhớ, thỏa thuận lãi suất 30%/tháng, ba ngày đóng lãi một lần, nếu không đóng lãi thì cộng dồn vào tiền vốn gốc. Ngoài ra, bà có vay tiền của con bà H, một người tên D và một người tên C. Cộng chung lại tất cả các khoản tiền thì vào ngày 11/02/2024 (âm lịch) bà có ghi biên nhận là thừa nhận có nợ bà H cộng luôn phần tiền của bà D và bà C tổng cộng là 255.000.000 đồng. Bà có trả được 21.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 234.000.000 đồng. Bà có ký tên vào biên nhận này. Ngoài ra, chồng bà là ông Đỗ Tiến H1 có ghi nội dung nợ này là Khỏe nợ bà H, không phải nợ chung của bà và ông H1. Sau khi lập biên nhận, bà có trả tiền cho bà H nên còn nợ bà H ít hơn số tiền 222.000.000 đồng, nhưng bà không nhớ bao nhiêu. Bà không đồng ý thanh toán số tiền 222.000.000 đồng cho bà H.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2025/DS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với bà Trương Kim K. Buộc bà Trương Kim K có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền 222.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, bị đơn bà Trương Kim K kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2025/DS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Trương Kim K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trương Kim K; Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2025/DS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn bà Trương Kim K hợp lệ. Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm theo quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 276, Điều 278, Điều 280 và Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị H yêu cầu bà Trương Kim K trả số tiền 222.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn bà Trương Kim K:

[3.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trần Thị H cung cấp Biên nhận nợ ngày 11/02/2024 (âm lịch) thể hiện bà K nợ bà H số tiền 234.000.000 đồng và bà K thừa nhận là do bà viết và ký tên. Đồng thời, trong biên nhận này, ông Đỗ Tiến H1 là chồng của bà K cũng là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn có ký xác nhận nợ riêng của bà K đối với bà H (bút lục 18). Như vậy, sự thừa nhận của đương sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2] Bà K cho rằng: Sau khi làm biên nhận, bà có trả tiền cho bà H nhiều lần nhưng không nhớ trả bao nhiêu, nhưng nhiều hơn số tiền 12.000.000 đồng mà bà H thừa nhận. Bên cạnh, người đại diện theo uỷ quyền của bà K cho rằng số tiền trong biên nhận mà bà K nợ bà H là do gộp của nhiều khoản tiền, trong đó có tiền mua bán gà vịt. Bà H không nhớ, chỉ nhớ là bà K nợ nhiều khoản tiền và sau đó đã chốt nợ tại biên nhận ngày 11/02/2024 (âm lịch). Ngoài lời trình bày của bà K, thì bà K không có chứng cứ nào khác chứng minh đã trả cho bà H nhiều hơn số tiền 12.000.000 đồng mà bà H đã thừa nhận.

[3.3] Việc bị đơn cho rằng nợ nhiều khoản tiền và phải phân tách từng khoản nợ trong Biên nhận nợ ngày 11/02/2024 (âm lịch) là không cần thiết. Vì trên thực tế, bị đơn có nợ tiền nhiều khoản của nguyên đơn, nhưng các bên đã thống nhất số tiền nợ tại biên nhận ngày 11/02/2024 (âm lịch) và nguyên đơn cũng không yêu cầu trả lãi suất.

[3.4] Ngoài ra, bị đơn cũng yêu cầu đưa chị D, chị C vào tham gia tố tụng vì trong biên nhận có thể hiện có phần tiền của chị D, chị C. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai chị Trần Thị D, chị Trần Kim C (bút lục 21, 22) trình bày: Toàn bộ số tiền 234.000.000 đồng mà bà K còn nợ bà H là của bà H. Do đó, không cần

thiết và không có căn cứ đưa chị D, chị C tham gia tố tụng theo yêu cầu của bị đơn.

[3.5] Từ những phân tích trên, xét thấy bị đơn Trương Kim K kháng cáo, nhưng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà K, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Trương Kim K phải chịu 300.000 đồng. Bà K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo Biên lai thu số 0003347 ngày 22/4/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí, theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trương Kim K.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2025/DS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H đối với bị đơn bà Trương Kim K. Buộc bà Trương Kim K có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền 222.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự:

2.1. Án phí sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trương Kim K phải chịu 11.100.000 đồng (Mười một triệu một trăm ngàn đồng).

2.2. Án phí phúc thẩm: Bị đơn bà Trương Kim K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Bà K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0003347 ngày 22/4/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Phước Long;
- CCTHADS huyện Phước Long;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Phan Công Trí